

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày 25-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Dương Quang Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đại Thị K, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H; địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Vĩnh Phú, (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Tạ Ngọc B, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố L, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết giữa bà K và ông B nên ngày 06 tháng 01 năm 2015, ông B có vay của bà K số tiền là 131.000.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu đồng). Khi vay tiền ông B có viết giấy biên nhận vay tiền và hứa sẽ trả sớm cho bà K, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và ngày trả tiền. Tuy nhiên qua thời gian dài không thấy ông B trả tiền nên bà K đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông B đều không

trả có biểu hiện trốn tránh. Nay bà K khởi kiện yêu cầu ông B phải trả toàn bộ số tiền vay là 131.000.000đồng, không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền vay.

Bị đơn ông Tạ Ngọc B tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án ông trình bày: Ông thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận vay tiền ngày 06/01/2015 mà bà K nộp tài Tòa là do ông viết, ông ký tên, tuy nhiên ông cho rằng khoản nợ này là nợ tiền cờ bạc với bà K, ông trả lãi cho bà K là 5000/1 triệu/ngày, sau nhiều lần bà K yêu cầu ông trả nợ nên ông đã trả số tiền 131.000.000đồng cho bà K vào năm 2024. Khi trả tiền nợ và tiền lãi không có giấy tờ gì và cũng không có ai là người làm chứng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 131.000.000 đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi của số tiền gốc nên không xem xét. Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đại Thị K khởi kiện yêu cầu ông Tạ Ngọc B trả nợ tiền vay theo giấy vay tiền ngày 06 tháng 01 năm 2015, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Tạ Ngọc B hiện đang cư trú tại Khu phố L, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Quá trình tiến hành tố tụng, sau khi ông B có bản tự khai Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện nguyên đơn, đại diện nguyên đơn vẫn giữ quan điểm tại đơn khởi kiện và lời trình bày tại bản tự khai; Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để các đương sự đến Tòa án làm việc, tuy nhiên ông B đều vắng mặt không có lý do. Do ông B vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự được. Việc ông B cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay là: 131.000.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 06/01/2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông B đã được giao Thông báo thụ lý vụ án số: 54/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Công văn số: 54/CV-TA ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, kèm theo là giấy vay tiền ngày 06 tháng 01 năm 2015 (bản phô tô) có chữ ký của ông B, do bà K xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của bà K. Tại bản tự khai của ông B, ông B thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền ngày 06/01/2015, là do ông viết và ký tên, tuy nhiên ông cho rằng toàn bộ số tiền này là tiền cò bạc giữa ông và bà K và ông đã trả toàn bộ số tiền này cho bà K nhưng ông B không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 06/01/2015, ông Tạ Ngọc B vay của bà Đại Thị K số tiền 131.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Do đó cần buộc ông B có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền 131.000.000 đồng. Về tiền lãi của số tiền vay, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 6.550.000 đồng (131.000.000 đồng đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đại Thị K. Buộc ông Tạ Ngọc B có nghĩa vụ trả cho bà Đại Thị K số tiền 131.000.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu đồng), theo giấy vay tiền ngày 06 tháng 01 năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Bà Đại Thị K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Tạ Ngọc B không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Tạ Ngọc B phải chịu 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Phúc

Trần Văn Học

Trần Thị Lan

|